

## BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 13/10/2020

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	929,86	136,15
Thay đổi (%)	0,44%	0,18%
KLGD (triệu CP)	359,02	39,62
GTGD (tỷ VNĐ)	6.503,59	537,96
Số CP tăng giá	183	82
Số Cp đứng giá	106	208
Số Cp giảm giá	203	62

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,08	1,17
PE (lần)	15,43	10,94
Hệ số Beta	1,01	0,77
ROE (%)	16,37%	14,50%
ROA (%)	6,69%	4,89%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	36,04	04,49
GTGD (tỷ VNĐ)	906,32	66,43

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	515,45	24,68
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	541,89	22,65
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	26,44	02,03
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	24,41	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	878,35	03,45
VN30F2010	876,40	01,40
VN30F2011	875,00	01,80
VN30F2012	872,90	03,30
VN30F2103	868,60	04,30

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	28.837,52	0,88%
S&P 500 *	3.534,22	1,64%
DAX *	13.138,41	0,67%
FTSE 100 *	6.001,38	0,25%
Nikkei 225	23.601,78	0,18%
Hang Seng	24.597,50	0,21%

\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

### VNINDEX CÓ PHIÊN TĂNG ĐIỂM THỨ 3 LIÊN TIẾP, MSN VÀ CTG LÀ TÂM ĐIỂM CỦA THỊ TRƯỜNG

#### Diễn biến thị trường:

Nửa đầu phiên giao dịch ngày 13/10, thị trường diễn ra trong trạng thái tương đối rảnh co của bên bán và bên mua khiến VN-Index nhiều lần dao động quanh mốc tham chiếu. Mặc dù VN-Index nhiều lần đạt được sắc xanh trong phiên, song màu sắc chủ đạo của phiên giao dịch ngày hôm nay vẫn là màu đỏ khi số mã giảm điểm luôn chiếm trọng số vượt trội hơn so với số mã tăng điểm. Gần cuối phiên chiều, lực mua xuất hiện trên một số cổ phiếu lớn đã giúp VN-Index đóng cửa với mức tăng 4,03 điểm và dừng chân ở mức 929,86. Đóng góp nhiều nhất trong phiên tăng điểm ngay hôm nay chính là bộ đôi "tâm điểm" gần đây của thị trường là MSN (+6,6%) và CTG (+5,0%). Ở chiều ngược lại thì SAB với mức giảm 2,2% là tác nhân chính kìm hãm đà tăng của VN-Index.

Cũng giống phiên giao dịch ngày hôm qua, dù chỉ số VN-Index đóng cửa trong sắc xanh nhưng số mã giảm điểm trong phiên lại có phần lấn át hơn so với số mã tăng điểm. Trên sàn HSX chỉ có 183 mã tăng giá, trong khi số mã đóng cửa trong sắc đỏ là 203. Nhóm VN30 thể hiện rõ vai trò dẫn dắt thị trường với tăng với mức tăng 0,39%, cùng với 14 mã xanh điểm và 12 mã giảm điểm. Như vậy thì dù thị trường có tăng trong 2 phiên gần đây, song điều này chủ yếu do lực kéo từ các cổ phiếu trụ chứ không phải đến từ sự đồng thuận của dòng tiền trên thị trường. Xét về diễn biến các nhóm ngành, hầu như không tìm được nhóm ngành nào có mức tăng vượt trội hơn so với thị trường trong phiên hôm nay.

Sau phiên giao dịch hơn 9.004 tỷ ngày hôm qua, thanh khoản trên HSX bất ngờ sụt giảm về chỉ còn 6.503 tỷ, tương đương với mức giảm 27,8%. Chúng tôi cho rằng mức thanh khoản thấp do dòng tiền chỉ tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa lớn mà bỏ quên đi nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ. Dù tiếp tục bán ròng trong phiên hôm nay, song điểm tích cực là mức bán ròng đã được thu hẹp đáng kể chỉ còn 24,42 tỷ trên 2 sàn. Bất chấp đà tăng của MSN thì cổ phiếu này vẫn bị khối ngoại đem ra bán mạnh với giá trị là 93,48 tỷ, đứng đầu giá trị bán ròng trên sàn HSX.

#### Diễn biến CP CSI:

Trong phiên hôm nay bên bán và bên mua vẫn chưa đạt được mức giá chung, khiến cho cổ phiếu CSI không xuất hiện giao dịch nào. Kết phiên, CP CSI giữ giá tham chiếu 14.000 đồng/CP.

#### KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Lực đẩy ở cuối phiên giao dịch đã giúp VN-Index đóng cửa tiến sát mốc 930 điểm. Mặc dù vậy, sự chưa đồng thuận của dòng tiền khiến đà tăng chỉ đến với phần ít các cổ phiếu trong phiên hôm nay. Kết hợp với sự sụt giảm của thanh khoản, điều này cho thấy rằng lực cầu của dòng tiền khi VN-Index ở mức cao đang yếu dần. Như kỳ vọng của chúng tôi, chưa có một tín hiệu đáng kể nào cho thấy sự đảo chiều giảm điểm của VN-Index có thể xảy ra và có thể quán tính của đà tăng giúp thị trường tiến tới mốc (940-945) điểm. Nhưng đây là giai đoạn mức rủi ro đang lớn dần và cơ hội tìm kiếm lợi nhuận đang trở nên thu hẹp hơn. Vì vậy, chúng tôi tiếp tục giữ nguyên quan điểm cần bán, thực hiện hóa lợi nhuận khi thị trường tiến sát mức kỳ vọng trên.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX**



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
<b>Stochastic</b>	QUÁ MUA	<b>MACD</b>	TIÊU CỰC
<b>Volume</b>	TÍCH CỰC	<b>MA18</b>	TÍCH CỰC
<b>MA Ngắn hạn</b>	TÍCH CỰC	<b>MA65</b>	TÍCH CỰC
<b>Trend Ngắn hạn</b>	TÍCH CỰC	<b>Trend Trung hạn</b>	TIÊU CỰC

**Kết luận:** Trái ngược với phiên hôm qua, hôm nay thị trường trở nên rất tích cực về cuối phiên, giúp chỉ số Vn-index đóng cửa ở mức cao nhất ngày. Nhưng điểm trừ là thanh khoản lại sụt giảm cho thấy dòng tiền chủ yếu hướng đến nhóm CP vốn hóa lớn để đẩy chỉ số.

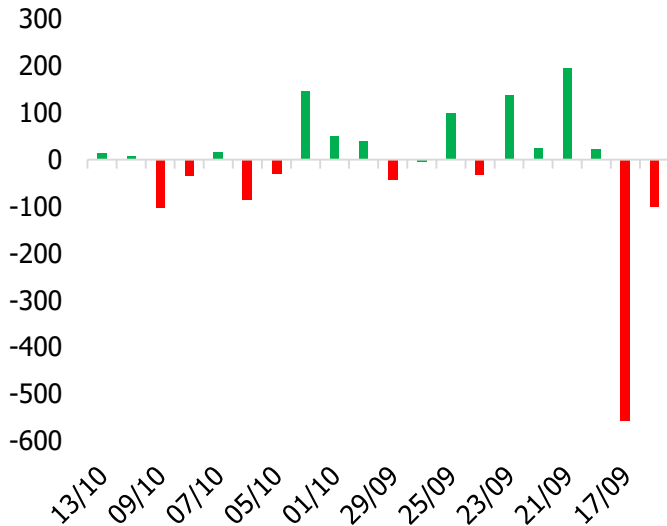
Sau phiên chinh phục bất thành ngưỡng 930 điểm, thì hôm nay thị trường vẫn lăm lũi tiến lên, đóng cửa tiến sát mốc mục tiêu. Như kỳ vọng của chúng tôi, chưa có một tín hiệu đáng lo ngại nào cho thấy sự đảo chiều giảm điểm và có khả năng quán tính của đà tăng giúp thị trường hưng phấn tiến tới mốc (940-945) điểm. Nhưng đây là giai đoạn mức rủi ro đang lớn dần và cơ hội tìm kiếm lợi nhuận đang trở nên thu hẹp hơn. Vì vậy, chúng tôi tiếp tục giữ nguyên quan điểm căn bán, thực hiện hóa lợi nhuận. Đặc biệt căn bán mạnh khi thị trường tăng lên mốc 945 điểm. Trong chiều hướng mua, chúng ta cần thận trọng và hạn chế.

**GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG**

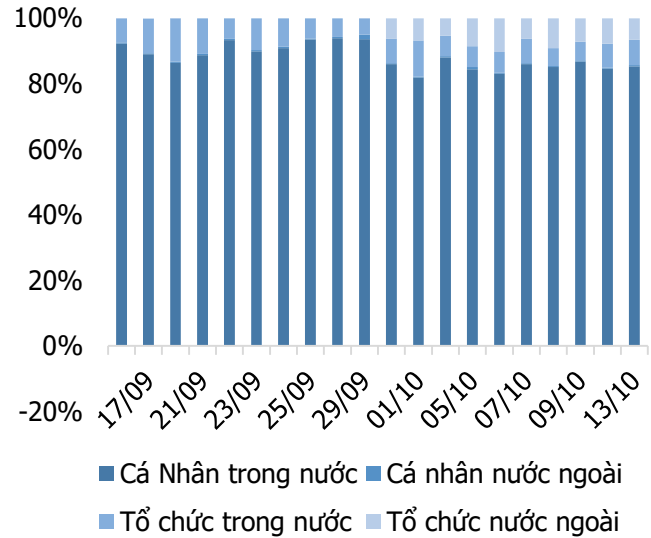
**Giao dịch tự doanh ròng - Ngày**

**Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày**

**Giao dịch tự doanh ròng theo ngày**



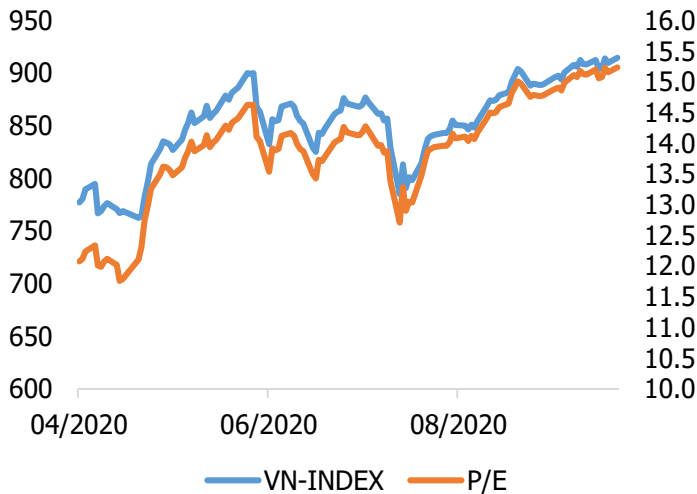
**Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày**



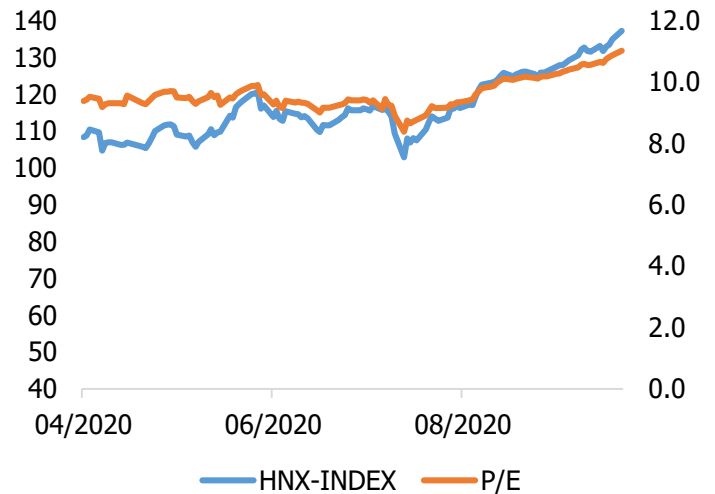
**Vn-indexen – P/E lịch sử**

**Hn-index – P/E lịch sử**

**VNIndex - P/E lịch sử**



**HNXIndex - P/E lịch sử**



**TOP MUA TỰ DOANH**

Top mua		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tr, đồng)
EIB	17,400	65,614.00
TCB	21,400	20,520.75
HPG	28,000	9,438.75
FPT	50,700	7,450.40
MWG	106,200	6,184.64

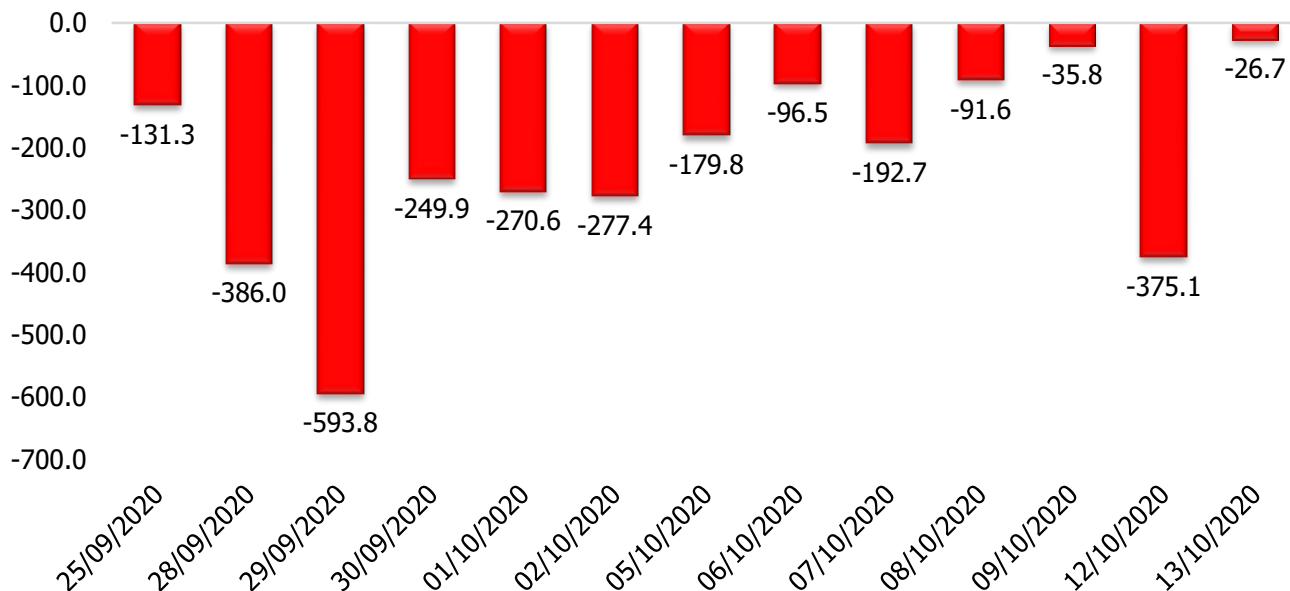
**TOP BÁN TỰ DOANH**

Top bán		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tr, đồng)
VCB	86,500	43,378.64
PVT	13,250	18,675.49
HPG	28,000	10,740.03
FPT	50,700	10,545.83
MSN	74,800	9,022.63

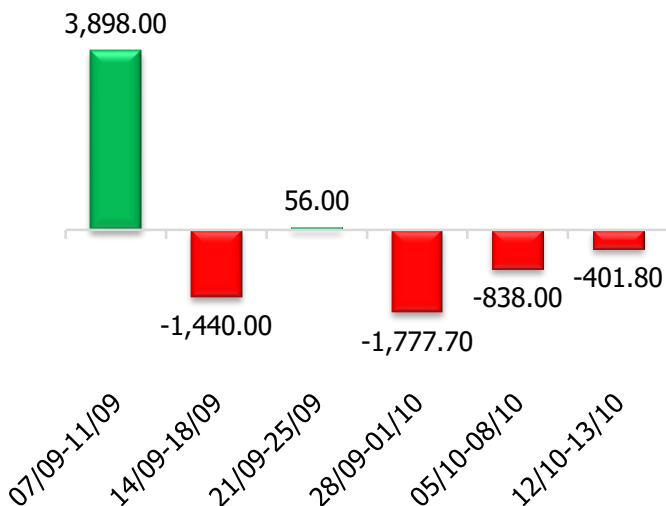
(Nguồn: Fiiopro, VNCS tổng hợp và tính toán)

**GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

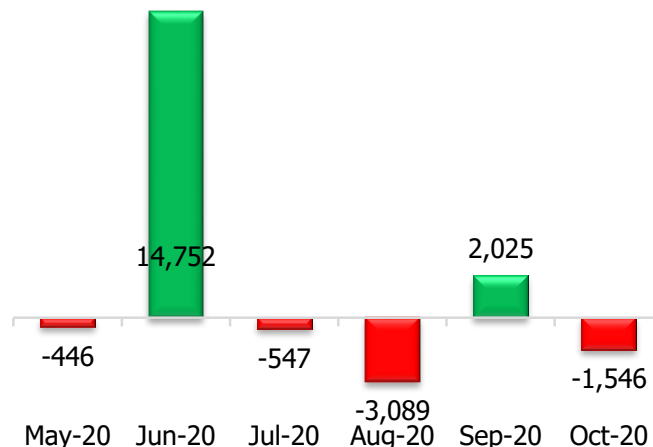
**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)**



**HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG**

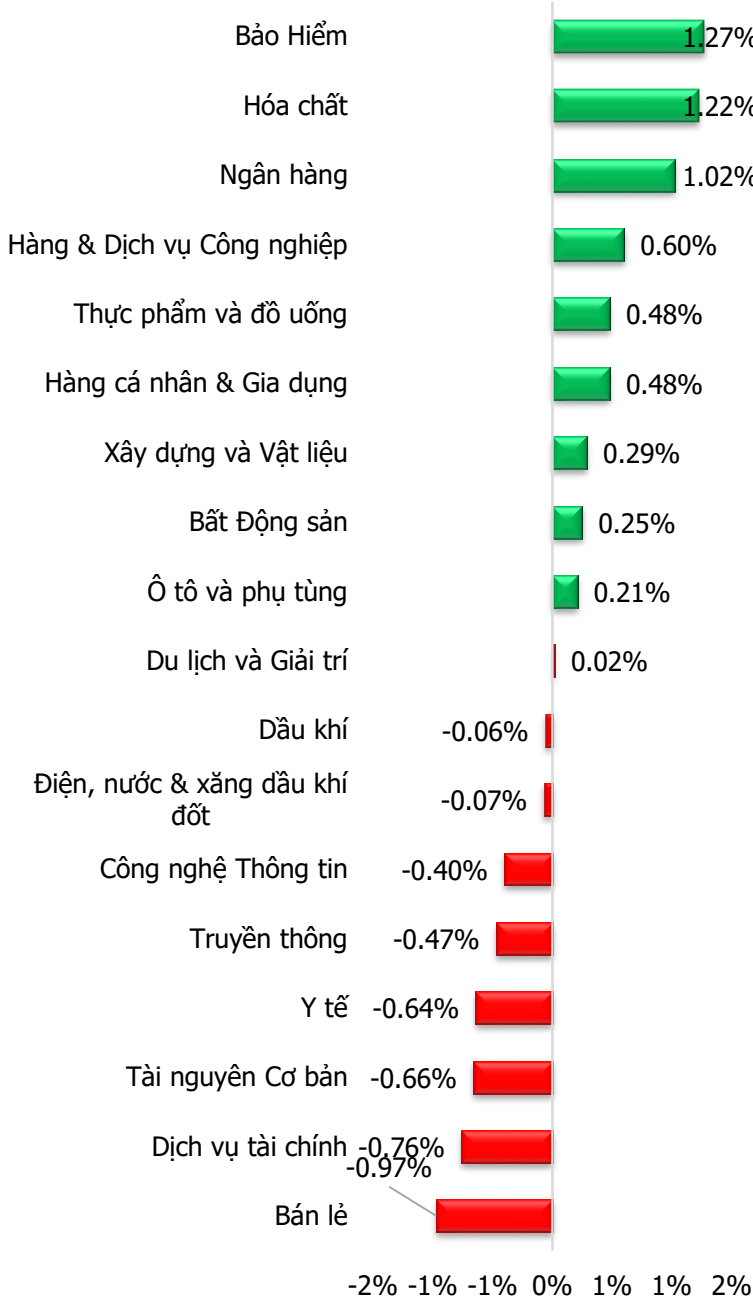
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VCB	50.18	MSN	93.48
HPG	26.34	BID	18.41
CTG	20.09	HSG	14.13
VIC	15.76	CTD	11.33
DCM	12.19	KDH	9.82

**HNX TOP MUA-BÁN RÒNG**

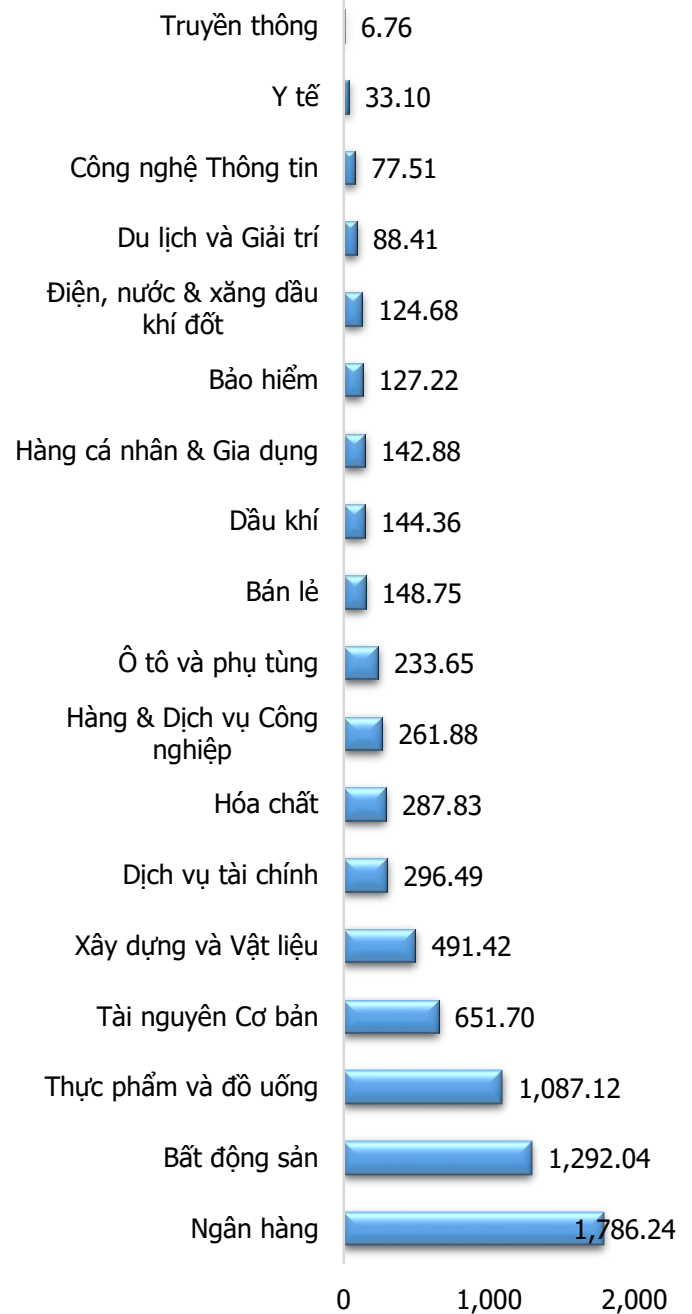
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
DTD	2.30	VCS	1.13
IDV	0.67	INN	0.43
SHS	0.56	IDC	0.43
NTP	0.35	BVS	0.25
SDN	0.30	DNM	0.23

**NHÓM NGÀNH**

**Biến động giá theo ngành**



**Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)**



(Nguồn: Fiiipro)



**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ**

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
<b>Danh Mục Khuyến Nghị Mua</b>	STK	17.8	19.7	16.2	15.75	17.60					Mua thêm
	<p><b>Sau phiên chinh phục bất thành ngưỡng 930 điểm, thì hôm nay thị trường vẫn làm lui tiến lên, đóng cửa tiến sát mốc mục tiêu. Như kỳ vọng của chúng tôi, chưa có một tín hiệu đáng lo ngại nào cho thấy sự đảo chiều giảm điểm và có khả năng quán tính của đà tăng giúp thị trường hưng phấn tiến tới mốc (940-945) điểm. Nhưng đây là giai đoạn mức rủi ro đang lớn dần và cơ hội tìm kiếm lợi nhuận đang trở nên thu hẹp hơn. Vì vậy, chúng tôi tiếp tục giữ nguyên quan điểm căn bán, thực hiện hóa lợi nhuận. Đặc biệt căn bán mạnh khi thị trường tăng lên mốc 945 điểm. Trong chiều hướng mua, chúng ta cần thận trọng và hạn chế.</b></p>										
<b>Danh Mục Đang Nắm Giữ</b>	SGP	9.1	10.1	8.3	9.10	9.00		10/13/2020		1.1%	Nắm giữ
	PNJ	62.5	69.3	56.9	62.50	61.90		10/12/2020		1.0%	Nắm giữ
	SIP	83.1	92.2	75.7	83.50	82.30		10/12/2020		1.5%	Nắm giữ
	MML	42.1	46.7	38.4	43.00	41.70		10/2/2020		3.1%	Nắm giữ
	NLG	26.3	29.1	23.9	26.60	26.00		10/2/2020		2.3%	Nắm giữ
	VRG	18.7	20.7	17.0	21.90	18.50		10/2/2020		18.4%	Nắm giữ
	BSR	7.2	8.0	6.5	7.20	7.10		9/29/2020		1.4%	Nắm giữ
	CTG	27.0	29.9	24.6	30.55	26.70		9/29/2020		14.4%	Nắm giữ
	LIX	58.3	64.6	53.1	58.00	57.70		9/17/2020		0.5%	Nắm giữ
	EVF	7.1	7.8	6.4	8.00	7.00		9/17/2020		14.3%	Nắm giữ
	TRA	57.6	63.8	52.4	62.40	57.00		9/16/2020		9.5%	Nắm giữ
	SLS	76.1	84.3	69.3	78.40	75.30		9/15/2020		4.1%	Nắm giữ
	PXS	5.2	5.7	4.7	5.82	5.10		9/11/2020		14.1%	Nắm giữ
	DHA	38.9	43.1	35.4	40.40	38.50		9/10/2020		4.9%	Nắm giữ
	STK	15.4	17.0	14.0	15.75	15.20		9/9/2020		3.6%	Nắm giữ
	ANV	17.8	19.7	16.2	19.85	17.60		9/8/2020		12.8%	Nắm giữ
	EIB	17.4	19.3	15.8	17.40	17.20		8/31/2020		1.2%	Nắm giữ
	PVC	5.8	6.4	5.2	6.10	5.70		8/27/2020		7.0%	Nắm giữ
	TCT	25.7	28.4	23.4	29.50	25.40		8/26/2020		16.1%	Nắm giữ
	CII	18.4	20.4	16.7	18.75	18.20		8/25/2020		3.0%	Nắm giữ
	HT1	14.0	15.6	12.8	16.85	13.90		8/17/2020		21.2%	Nắm giữ
	IMP	45.3	50.3	41.3	47.80	44.90		8/17/2020		6.5%	Nắm giữ
	CAP	30.4	33.7	27.7	32.50	30.10		8/14/2020		8.0%	Nắm giữ
	DCM	8.6	9.5	7.8	12.00	8.50		8/14/2020		41.2%	Nắm giữ
	G36	5.2	5.7	4.7	8.10	5.10		8/14/2020		58.8%	Nắm giữ
HCM	17.8	19.7	16.2	22.00	17.60		8/12/2020		25.0%	Nắm giữ	
THG	50.1	55.6	45.6	51.80	49.60		8/11/2020		7.6%	Nắm giữ	
BMI	21.6	24.0	19.7	29.15	21.40		8/7/2020		36.2%	Nắm giữ	
D2D	56.1	62.2	51.1	71.00	55.50		8/6/2020		30.0%	Nắm giữ	
NVL	65.1	72.2	59.3	62.00	64.50		8/3/2020		-3.9%	Căn bán	
TRC	31.2	34.6	28.4	33.50	30.90		7/8/2020		8.4%	Nắm giữ	
DHC	37.5	41.6	34.1	45.55	37.10		7/3/2020		22.8%	Nắm giữ	
<b>Danh Mục Đã Bán</b>	SZL	41.6	46.1	37.9	52.50	41.20	53.50	7/29/2020	9/1/2020	29.9%	Đã bán
	CDC	23.1	25.6	21.1	28.80	22.90	28.80	8/5/2020	9/3/2020	25.8%	Đã bán
	L14	55.6	61.6	50.6	51.20	55.00	50.80	7/29/2020	9/1/2020	22.7%	Đã bán
	UDC	5.1	5.6	4.6	5.87	5.00	6.10	8/21/2020	9/1/2020	22.0%	Đã bán
	DIG	13.2	14.6	12.0	15.05	13.05	15.50	8/27/2020	9/30/2020	18.8%	Đã bán
	HAH	11.5	12.8	10.5	13.50	11.40	13.65	8/14/2020	10/13/2020	19.7%	Đã bán
	SHS	11.0	12.2	10.0	12.80	10.90	12.80	8/20/2020	10/8/2020	17.4%	Đã bán
	DPM	14.3	15.8	13.0	16.40	14.15	16.60	8/14/2020	9/22/2020	17.3%	Đã bán
	NT2	22.1	24.5	20.1	23.50	21.90	23.50	6/23/2020	9/21/2020	17.2%	Đã bán
	GEX	22.0	24.4	20.1	25.25	21.80	25.50	8/26/2020	9/14/2020	17.0%	Đã bán
	C32	24.0	26.7	21.9	25.70	23.80	25.70	8/7/2020	10/13/2020	16.4%	Đã bán
	REE	35.1	39.0	32.0	40.05	34.80	40.40	8/14/2020	9/24/2020	16.1%	Đã bán
	INN	26.8	29.7	24.4	29.90	26.50	30.60	9/4/2020	10/13/2020	15.5%	Đã bán
	VSC	30.8	34.2	28.1	34.00	30.50	35.00	7/31/2020	9/1/2020	14.8%	Đã bán



DGW	42.4	47.0	38.6	45.80	42.00	48.00	8/6/2020	9/1/2020	14.3%	Đã bán
MPC	27.5	30.5	25.0	30.80	27.20	30.80	7/26/2020	9/30/2020	13.2%	Đã bán
TPB	20.6	22.8	18.8	22.80	20.40	23.00	7/29/2020	9/8/2020	12.7%	Đã bán
VCS	66.7	73.9	60.7	73.00	66.00	73.00	9/7/2020	9/30/2020	10.6%	Đã bán
SCS	111.1	123.2	101.2	120.70	110.00	120.70	7/29/2020	9/30/2020	9.7%	Đã bán
DMC	56.4	62.5	51.3	60.00	55.80	60.00	9/9/2020	10/1/2020	7.5%	Đã bán
TNG	12.3	13.7	11.2	13.10	12.20	13.10	9/4/2020	10/2/2020	7.4%	Đã bán
GTN	24.1	26.8	22.0	25.30	23.90	25.60	8/25/2020	10/12/2020	7.1%	Đã bán
HDC	17.4	19.3	15.8	17.80	17.20	18.00	8/14/2020	9/1/2020	4.7%	Đã bán
APC	20.5	22.7	18.7	20.80	20.30	20.80	9/1/2020	9/30/2020	2.5%	Đã bán
POW	10.2	11.3	9.3	10.35	10.10	10.35	8/20/2020	10/13/2020	2.5%	Đã bán
CEO	7.4	8.2	6.7	7.40	7.30	7.40	8/26/2020	10/13/2020	1.4%	Đã bán
DRH	7.4	8.2	6.7	7.30	7.31	7.40	9/9/2020	9/23/2020	1.2%	Đã bán
VGI	27.8	30.8	25.3	27.80	27.50	27.80	9/24/2020	9/30/2020	1.1%	Đã bán
GMD	23.9	26.5	21.8	23.90	23.70	23.90	9/21/2020	9/30/2020	0.8%	Đã bán
VRE	28.1	31.1	25.6	27.80	27.80	28.00	9/4/2020	9/29/2020	0.7%	Đã bán
PPC	24.3	27.0	22.2	23.80	24.10	23.80	9/11/2020	9/25/2020	-1.2%	Đã bán
TDN	7.1	7.8	6.4	6.70	7.00	6.90	8/28/2020	9/1/2020	-1.4%	Đã bán
PVS	12.8	14.2	11.7	12.50	12.70	12.50	8/27/2020	9/8/2020	-1.6%	Đã bán
MSN	56.1	62.2	51.1	54.00	55.50	54.50	9/7/2020	9/18/2020	-1.8%	Đã bán
ICT	21.1	23.4	19.2	20.20	20.90	20.50	8/20/2020	9/8/2020	-1.9%	Đã bán
TDH	8.1	9.0	7.4	7.81	8.00	7.85	10/2/2020	10/13/2020	-1.9%	Đã bán
VGC	22.7	25.2	20.7	21.70	22.50	22.00	9/4/2020	9/10/2020	-2.2%	Đã bán
DLG	1.4	1.5	1.3	1.33	1.38	1.35	8/11/2020	9/3/2020	-2.2%	Đã bán
BFC	17.1	18.9	15.5	16.60	16.90	16.60	9/29/2020	10/13/2020	-1.8%	Đã bán
VEA	45.0	50.0	41.0	43.20	44.60	43.20	9/17/2020	9/30/2020	-3.1%	Đã bán
TLG	36.6	40.5	33.3	35.00	36.20	35.00	8/31/2020	9/30/2020	-3.3%	Đã bán
PVD	12.2	13.6	11.1	11.65	12.10	11.65	10/6/2020	10/13/2020	-3.7%	Đã bán
CTD	81.8	90.7	74.5	74.30	81.00	73.10	8/26/2020	9/8/2020	-4.7%	Đã bán
CSC	23.7	26.3	21.6	22.60	23.50	22.20	9/7/2020	10/1/2020	-5.5%	Đã bán
DST	7.3	8.1	6.6	6.80	7.20	6.60	8/17/2020	8/25/2020	-8.3%	Đã bán
LHG	20.2	22.4	18.4	24.35	20.00	25.10	8/6/2020	8/21/2020	25.5%	Đã bán
KSB	22.3	24.8	20.3	26.50	22.10	27.70	8/5/2020	8/21/2020	25.3%	Đã bán
SZC	23.0	25.5	21.0	26.50	22.80	27.00	7/29/2020	8/12/2020	18.4%	Đã bán
DVN	10.9	12.1	9.9	11.50	10.80	11.60	7/3/2020	7/21/2020	7.4%	Đã bán
KDH	23.6	26.2	21.5	22.85	23.40	23.50	7/29/2020	8/3/2020	0.4%	Đã bán

## NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

### HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
BIC	21,400	1,400	7.00%	480,760
HU1	5,990	390	6.96%	10
TDP	27,150	1,750	6.89%	2,110
DTL	6,850	440	6.86%	1,140
FDC	15,600	1,000	6.85%	9,410

### HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
BNA	28,600	2,600	10.00%	128,000
HAD	14,500	1,300	9.85%	26,100
QHD	23,700	2,100	9.72%	100
KTS	13,700	1,200	9.60%	100
MAS	39,400	3,400	9.44%	400

### HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CIG	1,900	-130	-6.40%	410
TNC	26,300	-1,800	-6.41%	360
L10	14,950	-1,100	-6.85%	20
BTT	36,300	-2,700	-6.92%	10
TTE	7,720	-580	-6.99%	10

### HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VC9	5,000	-500	-9.09%	1,100
TTZ	4,000	-400	-9.09%	31,200
DC2	9,700	-1,000	-9.35%	1,000
MDC	6,600	-700	-9.59%	2,200
SDN	27,000	-3,000	-10.00%	11,000

### HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	4,290	250	6.19%	23,302,290
ITA	5,150	160	3.21%	17,517,170
TCB	21,400	200	0.94%	14,215,200
CTG	30,550	1,450	4.98%	10,920,290
HAG	4,640	140	3.11%	8,362,670

### HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PLC	21,100	-700	-3.21%	807,100
AAV	8,700	100	1.16%	256,600
DTD	22,000	100	0.46%	255,200
C69	8,100	-200	-2.41%	232,100
HCC	14,400	200	1.41%	192,200

### HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	4,290	250	6.19%	23,302,290
ITA	5,150	160	3.21%	17,517,170
TCB	21,400	200	0.94%	14,215,200
HSG	15,350	-450	-2.85%	13,967,970
STB	13,450	150	1.13%	12,669,050

### HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	23,400	100	0.43%	5,319,900
PVS	13,700	0	0.00%	4,797,400
NVB	9,400	200	2.17%	2,841,300
SHB	15,400	-100	-0.65%	2,180,200
SHS	13,200	-200	-1.49%	2,051,500

(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)



**DANH MỤC VN30:**

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	164,702	19,019	2,142	0.7%	16.2%	19.11	2.15	1,278,546	41,250	3.81%
2	TCH	7,383	13,722	2,186	7.8%	8.7%	9.56	1.52	3,729,495	20,950	-9.88%
3	CTG	108,351	21,608	2,995	0.7%	11.9%	9.72	1.35	6,111,884	30,550	37.59%
4	KDH	13,467	13,681	1,948	5.5%	8.5%	12.37	1.76	1,097,346	23,850	3.74%
5	PLX	60,148	16,335	936	5.8%	16.2%	52.70	3.02	1,191,473	49,350	-9.43%
6	EIB	21,146	13,145	567	0.9%	8.6%	30.36	1.31	3,653,794	17,400	3.61%
7	FPT	39,901	19,083	4,278	11.7%	23.0%	11.90	2.67	2,040,980	50,700	7.79%
8	GAS	143,546	27,378	5,223	17.5%	25.7%	14.36	2.74	702,786	75,000	-23.09%
9	POW	24,238	11,979	925	4.1%	9.5%	11.19	0.86	5,052,798	10,250	-18.82%
10	HDB	30,576	16,615	3,262	1.4%	18.6%	7.47	1.47	1,376,716	24,000	13.06%
11	HPG	93,600	15,817	2,626	16.4%	26.8%	10.76	1.79	12,710,894	28,000	60.61%
12	MBB	48,669	15,788	2,976	1.4%	14.9%	5.90	1.11	6,418,471	17,500	-11.29%
13	MSN	82,463	19,750	3,243	8.9%	26.1%	21.65	3.55	2,247,063	74,800	-8.83%
14	MWG	48,663	31,510	8,356	12.2%	41.3%	12.87	3.41	1,156,045	106,200	-12.88%
15	NVL	61,598	23,470	3,995	3.7%	13.6%	15.64	2.66	2,066,786	62,000	0.97%
16	PNJ	13,958	20,883	4,610	18.8%	28.3%	13.45	2.97	885,741	62,500	-20.81%
17	REE	12,929	33,877	4,779	11.6%	19.1%	8.73	1.23	544,123	41,650	15.75%
18	ROS	1,317	10,380	-72	7.6%	14.0%	-32.29	0.22	13,163,501	2,310	-90.99%
19	SAB	120,625	28,760	6,642	21.4%	29.3%	28.32	6.54	186,505	184,000	-25.65%
20	SBT	9,855	12,296	606	3.0%	8.0%	26.73	1.32	3,479,562	16,350	-10.00%
21	SSI	10,727	16,208	1,718	6.6%	14.4%	10.39	1.10	5,225,413	17,550	3.40%
22	STB	23,989	15,218	1,349	0.4%	6.3%	9.86	0.87	12,872,529	13,450	20.91%
23	TCB	74,203	19,157	3,103	3.1%	25.6%	6.83	1.11	5,071,880	21,400	-10.17%
24	VCB	318,593	24,127	4,916	1.2%	20.3%	17.47	3.56	1,272,091	86,500	1.60%
25	VHM	254,937	20,763	6,554	0.0%	0.0%	11.83	3.73	5,188,406	78,100	-12.33%
26	VIC	317,610	24,003	2,208	1.6%	5.8%	42.52	3.91	887,456	94,100	-20.42%
27	VJC	55,003	28,564	4,339	15.1%	45.4%	24.20	3.68	414,603	105,000	-24.68%
28	VNM	223,593	14,421	5,134	28.5%	38.9%	20.84	7.42	1,658,753	107,100	4.12%
29	VPB	57,043	19,475	4,126	2.6%	24.1%	5.67	1.20	5,982,739	23,400	5.88%
30	VRE	61,580	12,214	1,058	5.6%	7.9%	25.60	2.22	3,231,288	27,200	-16.23%

(Nguồn: Fiiopro, VNCS tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: [csi.research@vncsi.com.vn](mailto:csi.research@vncsi.com.vn)

**Người thực hiện: Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**Người thực hiện: Đỗ Thị Hường**

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [huongdt@vncsi.com.vn](mailto:huongdt@vncsi.com.vn)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI**

**Đỗ Bảo Ngọc**

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: [ngocdb@vncsi.com.vn](mailto:ngocdb@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lưu Chí Kháng**

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [khanglc@vncsi.com.vn](mailto:khanglc@vncsi.com.vn)

**Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Trần Vũ Phương Liên**

Chuyên viên phân tích

Email: [lientvp@vncsi.com.vn](mailto:lientvp@vncsi.com.vn)

**Đỗ Thị Hường**

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [huongdt@vncsi.com.vn](mailto:huongdt@vncsi.com.vn)

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích

Email: [duongvt@vncsi.com.vn](mailto:duongvt@vncsi.com.vn)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến -20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

**TRỤ SỞ CSI**

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099      Website: <https://www.vncsi.com.vn>